

B NG T NG K TK T QU H CT PN ấ MH C 2012-2013 - L N CU I
(L y k t qu ấ m thi l n cu i)

L p h c: 35CTN3

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

B c: Cao L ng ch ấ nh quy

STT	Mí S	H Vi T ấ N	ấ MTBC	XLHT	ấ MR ấ N LUY N	S MBN < 5	K LU T	X ấ T THEO QUÝ CH	Q ấ C ấ H ấ ấ NG	ấ ng l i ấ ch m ng c ấ h ng CSVN	Gi ấ d c qu c ph ấ ng 1 (ấ ng l i qu ấ n s c ấ h ng)	Gi ấ d c qu c ph ấ ng 2 (Công t ấ c qu c ph ấ ng)	Gi ấ d c qu c ph ấ ng 3 (K thu t v ấ ch n thu t b bình)	K ấ n ng n h ấ ng	K ấ n ấ ch n h	Ki m ấ n	Kinh t qu c t	Marketing ấ b n	T ấ ch n h doanh nghi p	T ấ ch n h c	Ti n ấ h ng n h ấ ng	T ấ ng H Ch ấ Minh	Thanh t ấ n qu c t	Th t r ng ấ ch n h	Th ng k ấ doanh nghi p	Th c t p c b n
										3	2	2	5	4	4	3	2	3	4	2	2	2	2	3	2	4
1	3572051250	Nguy n Th Tr ng An	7.77	Khá	93					6.9	4.0	7.0	7.0	8.1	6.3	7.9	8.3	7.7	8.6	7.3	8.8	6.7	8.7	7.9	7.9	8.0
2	3572051470	Tr n L ấ Th ấ y An	7.51	Khá	90					6.7	7.0	8.0	8.0	8.0	7.5	6.0	7.7	7.2	6.6	8.0	6.4	7.3	9.4	7.8	8.7	8.5
3	3572050554	L ấ Th Ng c n	6.94	TB khá	88					7.1	6.0	7.0	7.0	7.4	5.0	6.2	6.7	7.7	6.9	5.6	7.7	5.0	9.0	7.7	7.2	8.0
4	3572050522	Chu V ấ N ấ Công	4.37	Y u	55					4.6	6.0	7.0	7.0	7.8	0.0	4.2	3.9	5.0	2.0	3.7	0.0	7.0	7.8	6.0	1.7	7.0
5	3572050611	L ấ Tr ng Du n	5.26	TB	83					4.7	7.0	6.0	7.0	5.5	5.0	5.0	4.3	6.0	2.7	5.7	4.3	5.4	7.6	5.0	6.4	7.0
6	3572051699	L ấ Ti n D ấ ng	5.66	TB	63					6.5	7.0	7.0	7.0	7.3	4.1	5.4	1.5	6.2	3.6	7.0	5.3	6.6	7.4	6.2	5.0	7.0
7	3572051734	Nguy n M nh D ấ ng	6.04	TB khá	63					6.6	8.0	7.0	6.0	8.4	5.6	4.6	5.7	7.0	2.6	7.0	4.5	5.3	8.1	6.0	6.6	7.0
8	3572050501	Lê Bá Duy	6.04	TB khá	78					4.5	7.0	6.0	6.0	7.6	6.1	5.8	4.4	7.0	3.7	5.9	5.6	5.9	8.4	6.5	6.0	7.0
9	3572051530	L ấ H ng Duy	5.91	TB	73					6.2	7.0	6.0	7.0	5.8	6.2	6.1	5.7	6.0	2.8	7.0	6.0	5.3	7.1	5.7	7.4	7.0
10	3572050549	Tr ng Th Vi n Duyệt	6.11	TB khá	65					5.4	8.0	7.0	7.0	8.4	4.6	5.1	4.5	6.0	4.7	7.0	5.8	5.6	7.4	7.5	5.5	7.5
11	3572051659	Hu nh ấ i	5.11	TB	60					4.8	7.0	7.0	6.0	6.7	4.9	4.4	3.5	5.3	2.3	5.4	5.6	4.0	6.7	5.1	5.7	7.0
12	3572050559	V ấ H ng Hà	6.70	TB khá	65					6.7	7.0	7.0	9.0	8.5	7.3	5.8	5.9	6.9	4.3	6.8	6.2	5.0	8.7	6.7	8.0	7.0
13	3572051581	Nguy n Th Ng c Hân	7.60	Khá	90					8.4	8.0	8.0	8.0	8.7	6.5	6.2	9.0	7.5	6.5	7.2	8.0	7.3	8.1	8.4	7.3	8.0
14	3572051515	L ấ Th Ng c H u	7.44	Khá	88					7.0	7.0	8.0	7.0	8.4	7.7	5.5	6.3	7.0	7.2	7.7	7.9	7.1	9.2	8.1	7.6	7.5
15	3572051308	Tr n Quang Hi u	6.99	TB khá	90					7.8	7.0	7.0	7.0	8.3	7.4	5.1	6.7	6.0	5.4	7.1	8.4	5.0	7.4	8.0	8.7	7.0
16	3572051610	L ấ Th Thanh Hoà	8.03	Gi i	93					5.9	4.0	8.0	8.0	8.9	8.6	6.8	8.0	7.9	8.1	7.8	7.6	8.4	9.1	8.6	8.7	8.0
17	3572050499	Nguy n Th Hoà i	7.72	Khá	93					7.7	7.0	7.0	7.0	9.4	7.1	5.7	7.3	7.8	7.3	7.7	8.2	7.4	8.0	8.1	8.2	8.0
18	3572051378	Tr n Vi t Hoàng	6.42	TB khá	65					6.7	7.0	8.0	9.0	8.5	5.4	7.0	6.3	6.1	5.2	6.6	7.1	7.7	2.1	6.7	6.6	7.0
19	3572050671	Vô Thái Hoàng	5.04	TB	65					5.6	7.0	8.0	6.0	5.6	4.7	4.3	3.4	7.2	2.4	6.3	1.9	5.2	6.6	5.4	4.3	7.0
20	3572051635	B ấ i Th Thanh H ng	7.40	Khá	90					6.4	8.0	8.0	7.0	9.0	7.9	6.0	7.3	7.4	5.4	7.5	8.8	8.3	9.4	6.2	8.1	7.5
21	3572050661	ấ ng Thu H ng	7.15	Khá	88					7.2	8.0	7.0	7.0	9.1	5.9	5.8	6.9	5.4	6.9	7.5	7.4	5.7	8.0	8.2	7.8	8.0
22	3572050455	Tr ng Th Ng c Hu	6.47	TB khá	73					6.5	7.0	7.0	7.0	8.1	6.0	5.1	6.9	6.5	3.9	7.6	5.5	5.2	8.5	6.8	7.4	7.5
23	3572051146	Lý Hùng	5.44	TB	65					2.9	7.0	7.0	6.0	8.4	4.7	4.8	5.6	5.7	2.1	6.6	4.3	4.4	6.6	6.6	6.9	7.0
24	3572051165	Ph m Th Thanh H ng	7.93	Khá	93					7.9	8.0	7.0	8.0	8.7	7.9	5.8	9.0	7.8	6.5	7.8	8.6	9.0	8.7	8.2	8.7	8.0
25	3572051575	Nguy n Anh Ki t	5.93	TB	65					6.0	7.0	7.0	7.0	8.3	5.3	4.1	4.3	5.8	4.5	5.6	4.1	6.3	8.0	7.0	5.8	7.0
26	3572051333	Phan Th Ki u	6.00	TB khá	70					6.7	8.0	7.0	9.0	7.6	2.4	5.9	6.6	5.4	3.3	7.1	6.3	6.7	7.8	7.7	6.4	7.0
27	3572051223	V ấ Th Kim Ki u	6.24	TB khá	65					7.2	7.0	8.0	8.0	7.4	6.4	4.5	5.7	6.5	5.0	5.0	5.9	5.3	6.7	6.0	5.2	8.5
28	3572051261	Th ấ i Th Lên	7.65	Khá	90					7.7	8.0	8.0	7.0	7.8	8.2	7.4	8.7	7.6	5.8	7.7	7.5	8.4	9.1	7.2	8.2	7.5
29	3572051692	L ấ Th Kim Linh	7.31	Khá	90					7.9	8.0	8.0	7.0	9.2	6.3	5.4	7.3	7.0	6.7	7.5	7.5	6.7	9.0	7.0	7.8	7.5
30	3572051285	Nguy n V ấ N ấ Linh	6.44	TB khá	70					6.7	7.0	6.0	7.0	7.6	5.6	5.6	4.8	7.0	4.5	7.2	5.7	5.9	8.1	8.3	6.3	7.0
31	3572051547	Nguy n Th ấ nh Long	5.53	TB	60					5.8	7.0	7.0	6.0	5.0	3.5	3.9	4.2	5.6	5.7	6.4	4.2	6.7	7.1	7.0	6.1	7.0
32	3572050446	Nguy n Ng c L i	0.13	Kém	40									0.0	0.0	0.0	2.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
33	3572051574	Tr ng Qu c L ng	6.47	TB khá	65					5.8	7.0	7.0	7.0	7.9	6.4	6.2	6.7	7.2	3.4	7.5	5.6	6.3	7.3	6.0	7.8	7.5

X p lo i	SL	T l
XU T S C	0	0%
GI I	3	4.23%
KHÁ	26	36.62%
TRUNG BÌNH KHÁ	25	35.21%
TRUNG BÌNH	12	16.90%
Y U	1	1.41%
KÉM	4	5.63%

TP.HCM, ngày 25 tháng 9 năm 2013

TR NG KHOA

TP. ã ì O T O

HI U TR NG